

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24-02-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tống Văn Tâm;

2/ Ông Nguyễn Thanh Càn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát Viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 291/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về Việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Như C, sinh năm 1992; thường trú: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ Phạm Văn Xẩm, Tổ 4, khu P Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Bị đơn: Ông Trần Văn P, sinh năm 1993; thường trú: Ấp 8, K, huyện U, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ Phạm Văn Xẩm, Tổ 4, khu P Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị Như C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn P và bà Đỗ Thị Như C chung sống trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 20/01/2014. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P có người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ, con. Hiện vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay, mạnh ai người nấy sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà C yêu cầu được ly hôn ông P.

Về con chung: Có 02 con chung gồm Trần Khánh V, sinh ngày 09/12/2012 và Trần Thúy V, sinh ngày 10/12/2017. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Trần Thúy V, giao con chung tên Trần Khánh V cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Trần Văn P đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng, các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà Đỗ Thị Như C, ông Trần Văn P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn bà Đỗ Thị Như C khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Phụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn P và bà Đỗ Thị Như C là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nên là hôn nhân hợp pháp. Ông Trần Văn P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hoà giải, tham gia phiên toà nhưng ông Trần Văn P không đến và không có ý kiến, điều này cho thấy ông Trần Văn P không quan tâm, không thiện chí, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng ông Trần Văn P, bà Đỗ Thị Như C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Đỗ Thị Như C yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn P là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Cháu Trần Khánh V hiện đang sống với ông Trần Văn P; cháu Trần Thúy V đang sống chung với bà C. Do đó, giao cháu Trần Khánh V cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trần Thúy V cho bà Đỗ Thị Như C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về Việc cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Như C đối với bị đơn ông Trần Văn P như sau:

- Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Như C được ly hôn ông Trần Văn P.
- Về con chung: Giao con chung Trần Khánh V cho ông Trần Văn P trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Trần Thúy V cho bà Đỗ Thị Như C được trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trần Văn P và bà Đỗ Thị Như C đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng Việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về Việc cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Như C phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006452 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bà Đỗ Thị Như C đã thực hiện xong.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hưởng